

Số: **77/2022/QĐST-HNGĐ**

Hoài Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị V**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn Đ và chị Đinh Thị V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Đinh Thị V xác nhận có 01 con chung là Phạm Bích Ng, sinh ngày 26/11/2013. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đ tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị V có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.3] Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn Đ chịu cả số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp và anh Đ được nhận lại số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015561 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Đức Giang, H.Hoài Đức, Hà Nội; (GCNKH số 37, ngày 26/06/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh